TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2024/QĐST- HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị P** - Sinh năm; 1998 – Địa chỉ: Tổ 23 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Hữu H**- Sinh năm: 1994 – Địa chỉ: Tổ 23 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị P** và ông **Trần Hữu H** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Trần Hữu H nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 88/2020 do Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2020 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Hữu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị P và Ông Trần Hữu H xác định không có.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Hữu H xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Hữu H xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị P và ông Trần Hữu H phải chịu nhưng bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0001733 ngày 06/5/2024.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Tp Đà Nẵng theo biên lai số 0001733 ngày 06/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường H, quận N, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM